

Bản án số: 137/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 28/6/2019.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phan Duy Tính**

2. Bà: **Nguyễn Thị Phi Yến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Tráng** là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thùy Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm: 1976; địa chỉ: Khối Y, phường H, TP V, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Hoài T**, sinh năm: 1987; địa chỉ: Xóm X, xã T, huyện TC, tỉnh NA.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Trại giam số X, Cục C10, Bộ công an; địa chỉ: xã H, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2018, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Trung T trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Hoài T kết hôn với nhau vào ngày 18/4/2011 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, TP V, tỉnh NA. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2012 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp nhau. Tình cảm vợ chồng là không còn nữa anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Trần Thị Hoài T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/01/2012 hiện đang ở với anh. Vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu chị Trần Thị Hoài T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Trung T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn: Tại bản tự khai đề ngày 10/6/2019 chị Trần Thị Hoài T có ý kiến:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung T kết hôn với nhau vào ngày 18/4/2011 do hai bên tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, TP V, tỉnh NA. Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Tình cảm vợ chồng là không còn nữa chị Trần Thị Hoài T đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/01/2012 hiện đang ở với anh Nguyễn Trung T. Vợ chồng ly hôn chị đồng ý giao con cho anh Nguyễn Trung T trực tiếp nuôi dưỡng, chị xin được tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Trần Thị Hoài T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị đang phải chấp hành án phạt tù tại giam nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Trung T được ly hôn chị Trần Thị Hoài T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/01/2012 cho anh Nguyễn Trung T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Hoài T.

Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Trung T và chị Trần Thị Hoài T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Trung T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam, thuộc trường hợp đương sự không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng được quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn

vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung T và chị Trần Thị Hoài T là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường H, TP V, tỉnh NA vào ngày 18/4/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau. Anh Nguyễn Trung T xin ly hôn thì chị Trần Thị Hoài T cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Trung T và chị Trần Thị Hoài T chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung T, xử cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Hoài T là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/01/2012. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Trung T có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, ý kiến chị Trần Thị Hoài T cũng đồng ý giao con cho anh Nguyễn Trung T nuôi dưỡng. Nguyện vọng của cháu Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/01/2012 là được ở với bố. Hội đồng xét thấy hiện tại con đang ở với anh Nguyễn Trung T, hiện tại chị T đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam, do đó giao con cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về chia tài sản và nợ: Anh Nguyễn Trung T và chị Trần Thị Hoài T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Trung T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Trung T được ly hôn chị Trần Thị Hoài T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Trung Đ, sinh ngày 11/01/2012 cho anh Nguyễn Trung T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Hoài T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Anh Nguyễn Trung T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001530 ngày 17/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND phường H, TP V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Dũng

